TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 340/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Phan Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan Trường A, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số H đường L, tổ dân phố F, khu phố D, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trần Quốc H, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Thanh V (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Kiều Xuân L, sinh năm 1976; thường trú: Ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số A khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1997; thường trú: Ấp B, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1977; thường trú: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số D đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Lê Thanh S, sinh năm 2000; thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thành D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phan Trường A và ông Kiều Xuân L, sinh năm 1976; thường trú: Ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre làm nghề chạy xe dịch vụ grab có quen biết với nhau do A nhiều lần thuê xe của ông L.

Khoảng 15 giờ ngày 22/6/2024, A gọi điện thoại cho ông L để thuê ông L chở đến quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông L cho biết đang bận công việc (làm thêm) tại cây xăng T trên đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên A hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Sonic; màu trắng, đỏ, đen; biển số 67C1-73641 của ông L và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả lại xe cho ông L thì ông L đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, A đến chỗ ông L làm thêm để nhận xe và giấy tờ xe. Sau đó, A đi đến khu vực quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mượn tiền nhưng không được. Lúc này, A lên mạng xã hội tìm trang mạng mua, bán xe (sau khi tìm được A đã xóa thông tin mạng xã hội) thì biết ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương nhận mua bán, cầm cố xe mô tô nên A điều khiển xe mô tô biển số 67C1-73641 đến nhà của ông C tại địa chỉ khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương để thỏa thuận cầm xe mô tô cho ông C với giá 6.000.000 đồng, đến ngày 25/6/2024 C liên lạc với A để hỏi mua xe mô tô đang cầm thì A đồng ý và thỏa thuận giá mua bán xe mô tô biển số 67C1-73641 với giá 8.000.000 đồng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày A đến nhà ông C nhận thêm số tiền 2.000.000 đồng.

Đến ngày 29/6/2024, A gọi điện thoại cho ông L biết xe mô tô biển số 67C1-73641 mà An mượn của ông L đã đem cầm cố, bán ở phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, hiện không có khả năng trả lại xe cho ông L, sau đó đến Công an phường D đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 125/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND thành phố D, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) mô tô hiệu Honda Sonic; màu trắng, đỏ, đen; biển số 67C1-73641; số khung: 255046, số máy 1254559 có trị giá là 21.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số:125/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đối với ông Nguyễn Chí C, khi mua xe mô tô, biển số 67C1-73641 của bị cáo Nguyễn Phan Trường A do không biết xe mô tô do A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số: 334/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Phan Trường A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phan Trường A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Trường A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô hiệu Honda Sonic; màu trắng, đỏ, đen; biển số 67C1-73641; số khung: 255046, số máy 1254559, quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Lê Thanh S, sinh năm 2000; thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông S xác định đã bán xe trên vào thời điểm năm 2020 nên ông S không có ý kiến gì. Sau khi ông Nguyễn Chí C mua lại xe mô tô biển số 67C1-73641 từ bị cáo Nguyễn Phan Trường A thì bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, hiện không thu hồi xe được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra thông báo truy tìm đối với xe mô tô trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kiều Xuân L yêu cầu bị cáo Nguyễn Phan Trường A bồi thường giá trị xe bị chiếm đoạt với số tiền 21.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo A đồng ý bồi thường bị hại L số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Kiều Xuân L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2024 tại cây xăng T trên đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Phan Trường A có hành vi mượn xe mô tô mô tô hiệu Honda Sonic; màu trắng, đỏ, đen; biển số 67C1-73641; số khung: 255046, số máy 1254559 của ông Kiều Xuân L để đi công việc, sau đó đưa xe đi cầm cố, bán xe mô tô biển số biển số 67C1-73641 để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận tài sản (xe mô tô) của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 21.500.000 đồng, đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản'' theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 334/CT - VKS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Phan Trường A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô hiệu Honda Sonic; màu trắng, đỏ, đen; biển số 67C1-73641; số khung: 255046, số máy 1254559, quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Lê Thanh S, sinh năm 2000; thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Tuy

nhiên, ông S xác định đã bán xe trên vào thời điểm năm 2020 nên ông S không có ý kiến gì. Sau khi ông Nguyễn Chí C mua lại xe mô tô biển số 67C1-73641 từ bị cáo Nguyễn Phan Trường A thì bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, hiện không thu hồi xe được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra thông báo truy tìm đối với xe mô tô trên, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kiều Xuân L yêu cầu bị cáo Nguyễn Phan Trường A bồi thường giá trị xe bị chiếm đoạt với số tiền 21.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo A đồng ý bồi thường bị hại L số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[11] Đối với ông Nguyễn Chí C, khi mua xe mô tô, biển số 67C1-73641 của bị cáo Nguyễn Phan Trường A do không biết xe mô tô do A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đặt ra xem xét, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Trường A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Trường A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phan Trường A bồi thường cho bị hại ông Kiều Xuân L số tiền 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Phan Trường A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**